TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Đặng Đức Huyền.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Phạm Đức Minh;

2// Trần Phước Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Trần Trọng Tuân, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 tham gia phiên tòa:*** 4/ Nguyễn Đệ Tam, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xử án, Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1976 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Kinh doanh buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Lê Văn T1 và 01 con (sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Văn T1, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1976 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Giáo viên và kinh doanh buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N1; có vợ là Võ Thị T và 01 con (sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Bệnh viện Q - Dân y, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh C có bà Nguyễn

Hồng L, sinh năm 1976, cấp bậc: 2//, chức vụ: Phó Giám đốc, đơn vị: Bệnh viện Q1 - Dân y, Phòng Hậu cần (nay là Phòng Hậu cần - Kỹ thuật) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh C - là đại diện theo uỷ quyền được Giám đốc bệnh viện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 121/GUQ-BCH ngày 08 tháng 11 năm 2023; vắng mặt.

2. Phòng khám Đ1, Trung tâm Y tế thành phố C, tỉnh Cà Mau, có ông Trần Quang T2, sinh năm 1983; chức vụ: Trưởng phòng khám, nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau - là đại diện; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn L1; vắng mặt.

2. Trần Văn K1; vắng mặt.

3. Trần Hồng N2; vắng mặt.

4. Phạm Văn T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2023, có một người khách đến cơ sở chụp hình, in ấn bảo hiệu Lê Văn T1 (cơ sở kinh doanh Văn T1) do Lê Văn T1 đứng tên đại diện hộ kinh doanh thuộc ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu để chụp hình khám sức khoẻ. Khi đến chụp hình người khách này có mang theo "GIẤY KHÁM SỨC KHOẺ" của Bệnh viện Q - Dân y, Phòng Hậu cần (nay là Phòng H2), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh C (BV Q2 - Dân y) và giấy "CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHOẺ" của Phòng khám Đ1, Trung tâm Y tế thành phố C, tỉnh Cà Mau (Phòng khám Đ1) để sao chụp. Thấy quá trình cấp giấy khám sức khoẻ đơn giản nên Võ Thị T (là vợ của Lê Văn T1) nảy sinh ý định làm giả các loại giấy khám sức khoẻ này bán cho khách có nhu cầu để thu lợi. Tuyền mượn những giấy trên của khách rồi dùng máy ảnh chụp hình và máy scan (máy quét) hai loại giấy này lưu vào máy vi tính để bàn của cơ sở. Sau đó, T dùng phần mềm Adobe Photoshop (chỉnh sửa ảnh) xoá lần lượt hình ảnh, chữ viết tay, chữ ký trên file (tệp tin) của Giấy khám sức khoẻ, giấy Cấp giấy chứng nhận sức khoẻ và chỉnh sửa làm rõ mẫu chữ; riêng con dấu tròn Tuyền xoá chữ ký bác sĩ, chỉnh sửa làm rõ hình con dấu và lưu tất cả vào máy vi tính. Như vậy T đã tạo ra được tệp tin mẫu Giấy khám sức khoẻ, giấy Cấp giấy chứng nhận sức khoẻ giả.

Khi có khách hàng đến cơ sở kinh doanh Văn T1 mua hồ sơ xin việc hay chụp ảnh thì T hoặc T1 nói cơ sở của mình có liên kết với các bệnh viện làm được giấy khám sức khoẻ và dò hỏi họ có nhu cầu làm không, nếu khách có nhu cầu thì cung cấp thông tin (số thẻ căn cước công dân, nơi thường trú, ngày tháng năm sinh, chiều cao, cân nặng) và ảnh 3cm x 4cm cho T, T1. Trường hợp khách có ảnh sẵn thì gửi qua Z cho T, nếu không có sẵn thì T hoặc T1 dùng điện thoại di động hiệu Iphone 11 chụp ảnh cho khách chuyển vào máy vi tính rồi T in ra các mẫu giấy khám sức khoẻ

đã chỉnh sửa trước đó bằng máy in màu để T1 trực tiếp viết những thông tin của các khách hàng đã cung cấp lên giấy khám sức khoẻ, giấy cấp giấy chứng nhận sức khoẻ. Tiếp đó, T dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh căn chỉnh, ghép con dấu tròn đỏ của BV Q - Dân y, Phòng khám Đ1 vào một phần ảnh và in ra dán vào mẫu giấy khám sức khỏe giả mà T1 đã ghi thông tin để tạo dấu giáp lai, có lúc, T ghép hình ảnh đã chụp vào trong mẫu giấy khám sức khoẻ và gắn cả hình con dấu tròn đỏ lên ảnh và in ra. Cuối cùng T ký giả hoặc tô đậm lại chữ ký của các bác sĩ để hoàn thành một giấy khám sức khỏe giả giao cho khách.

Mỗi giấy khám sức khoẻ giả T hoặc Toàn thu của khách hàng là 80.000 đồng. Đặc điểm của mẫu Giấy khám sức khỏe giả BV Q2 - Dân y được in trên khổ giấy A3, có hai màu xanh và trắng, có hình dấu tên của các bác sĩ khám và bác sĩ kết luận, có hình con dấu giả của bệnh viện; mẫu Giấy cấp giấy chứng nhận sức khỏe giả Phòng khám Đ1 được in trên khổ giấy A4, màu trắng, có hình con dấu giả của phòng khám.

Với phương thức và thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 30 tháng 4 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2023, T cùng T1 đã làm ra 12 giấy khám sức khoẻ giả, trong đó có 06 giấy của BV Q - Dân y, 06 giấy của Phòng khám Đ1 cho 11 người khách, cụ thể:

Ngày 30/4/2023 làm cho Nguyễn Phương K2 01 giấy Cấp giấy chứng nhận khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 ghi số 173/CNSK, giấy khám sức khoẻ trên K2 chưa nhận nên T chưa thu tiền.

Ngày 10/7/2023 làm cho Nguyễn Trung T4 01 giấy Cấp giấy chứng nhận khám sức khoẻ của Phòng khám đa Tắc Vân ghi số 347/CNSK, thu 80.000 đồng. Do không đủ tuổi xin việc làm nên T4 mang giấy trên trả cho T và nhận lại 80.000 đồng.

Ngày 10/10/2023 làm cho Trần Văn K1 01 Giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y số 1978/GKSK-BVQY thu 80.000 đồng. Do giấy không sử dụng được nên K1 đem đến trả cho T và nhận lại 80.000 đồng, T cũng đã huỷ giấy khám sức khoẻ trên.

Ngày 16/10/2023 làm cho Trần Hồng N2 01 giấy Cấp giấy chứng nhận khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 số 365/CNSK, thu 80.000 đồng. Do phải sử dụng giấy khám sức khoẻ của cơ sở y tế cấp huyện trở lên mới xin được việc làm nên N2 đem đến trả cho T và được T làm thêm 01 Giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y số 1279/GKSK-BVQY và không nhận thêm tiền. Cả 02 giấy khám sức khoẻ trên chị N2 chưa sử dụng và đã đem nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 26/10/2023 làm cho Phạm Văn T3 01 Giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y số 1978/GKSK-BVQY, thu 80.000 đồng. Giấy khám sức khoẻ trên T3 chưa sử dụng sau đó đã đem nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đối với những giấy khám sức khoẻ còn lại, quá trình điều tra xác định:

Ngày 19/5/2023 làm cho Nguyễn Thị Mỹ H 01 giấy Cấp giấy chứng nhận khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 số 275/CNSK.

Ngày 02/6/2023 làm cho Lê Trường D 01 giấy Cấp giấy chứng nhận khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 số 345/CNSK.

Ngày 04/7/2023 làm cho Nguyễn Công D1 01 giấy Cấp giấy chứng nhận khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 số 579/CNSK

Ngày 31/10/2023 làm cho Nguyễn Thanh H1 01 Giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y số 1936/GKSK-BVQY; Huỳnh Văn T5 01 Giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y số 1737/GKSK-BVQY và 01 Giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện Q1 - Dân y số 798/GKSK-BVQY không có thông tin họ tên, tuổi người làm chỉ có ảnh và căn cước công dân.

Trong số 12 giấy khám sức khoẻ giả đã làm, vợ chồng T và T1 chỉ mới thu được số tiền 160.000 đồng từ Phạm Văn T3, Trần Hồng N2, các giấy còn lại do chưa có người đến nhận hoặc đã trả lại nên không thu được tiền.

Ngày 16/10/2023, Ban Giám đốc Bệnh viện Q1 - Dân y đến Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 Quân khu I tố giác Lê Văn T1 có hành vi làm giả giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện cho nhiều người có nhu cầu thi bằng lái xe mô tô, xin việc làm để trục lợi cá nhân.

Ngày 17/10/2023, ông Nguyễn Văn L1 đến Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu trình báo: Ngày 16/10/2023 cháu ruột của ông là Trần Hồng N2 đi đến cơ sở kinh doanh "Văn Toàn" làm giấy khám sức khoẻ để xin việc làm. Tại đây, N2 được một người phụ nữ giao 02 giấy khám sức khoẻ do Phòng khám Đ1 và BV Q - Dân y cấp. Nghi vấn là giấy tờ giả nên N2 đã nhờ ông L1 đến trình báo và giao nộp hai giấy khám sức khoẻ trên cho cơ quan công an.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét nơi làm việc của hai vợ chồng T và T1 phát hiện và thu giữ nhiều giấy khám sức khoẻ giả.

Tại phiên toà bị cáo Võ Thị T khai: Bị cáo bắt đầu làm giả giấy khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 và BV Q - Dân y từ tháng 01/2023 đến tháng 10/2023. Từ lúc làm đến khi bị phát hiện bị cáo làm được 12 giấy khám sức khoẻ cho 11 người khách, trong đó có 01 người khách làm 02 giấy. Do có khách không đến nhận, có khách không sử dụng được đem lại trả và có khách đến đổi lại giấy khác nên 12 giấy khám sức khoẻ trên bị cáo mới thu được 160.000 đồng. Số tiền trên bị cáo cùng chồng là Lê Văn T1 đã nộp lại cho cơ quan công an.

Bị cáo Lê Văn T1 khai: Bị cáo biết vợ mình là Võ Thị T làm giả giấy khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 và BV Q - Dân y trong năm 2023, bị cáo giúp T bằng cách ghi các thông tin của khách hàng về tên, tuổi, chiều cao, cân nặng, địa chỉ lên các giấy khám sức khoẻ của khách hàng rồi đưa lại cho T để T hoàn chỉnh giấy khám sức khoẻ sau đó giao cho khách hàng.

Người làm chứng Nguyễn Văn L1 khai tại cơ quan điều tra: Sáng ngày 10/10/2023 tôi đi cùng với ông Trần Văn K1 đến cơ sở kinh doanh V để lấy giấy khám sức khoẻ của BV Q - Dân y, tôi có cầm qua tờ giấy khám sức khoẻ mà T1 làm cho ông K1 xem qua, do thấy cơ sở kinh doanh Văn Toàn không phải là cơ sở y tế và

ông K1 cũng không đi khám mà T1 lại làm được giấy khám sức khoẻ có sẵn chữ ký của bác sĩ và hình con dấu của bệnh viện nên tôi hỏi T1 là sao có chữ ký của bác sĩ thì T1 trả lời là do ở đây là chi nhánh của bệnh viện nên có sẵn mẫu, chữ ký của bác sĩ. Sau đó tôi cùng ông K1 đi xuống Cà Mau để đổi giấy phép lái xe cho ông K1, khi ông K1 nộp hồ sơ thì nhân viên tiếp nhận mới kiểm tra và nói giấy khám sức khoẻ của ông K1 là giả. Tôi cùng ông K1 đến BV Q - Dân y để ông K1 đăng ký khám và xin cấp giấy chứng nhận sức khoẻ, tôi nghi ngờ ông T1 làm giấy khám sức khoẻ giả nên có điện thoại báo cho anh Trần Văn T6 là Giám đốc bệnh viện và chụp hình giấy khám sức khoẻ mà ông T1 làm cho ông K1 gửi anh T6 qua ứng dụng Zalo. Đến ngày 16/10/2023, cháu tôi là Trần Hồng N2 gặp tôi và nói có đến cơ sở kinh doanh Văn Toàn làm 01 giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y và 01 giấy khám sức khoẻ Phòng khám Đ1. Do nghi ngờ cơ sở kinh doanh Văn T1 làm giấy khám sức khoẻ giả bán cho người dân để thu lợi bất chính nên tôi mới giữ lại 02 tờ giấy khám sức khoẻ và đem đến Công an huyện Đ trình báo sự việc.

Người làm chứng Trần Văn K1 khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 06 giờ sáng ngày 10/10/2023, tôi đến cơ sở kinh doanh V để chụp ảnh để đến BV Q - Dân y khám sức khoẻ đổi giấy phép lái xe. Bà T hỏi tôi chụp ảnh để làm gì thì tôi nói để khám sức khoẻ, bà T nói ở đây có khám sức khoẻ khỏi mất công đi xuống Cà Mau. Tôi đồng ý làm và bà T hẹn tôi khoảng 30 phút lại lấy. Tôi ra quán cà phê ngồi đợi và gặp ông L1, tôi rủ ông L1 đi Cà Mau thì ông L1 đồng ý. Một lúc sau, tôi cùng ông L1 quay lại cơ sở kinh doanh V để lấy giấy khám sức khoẻ, ông T1 đưa tôi giấy khám sức khoẻ và thu 100.000 bao gồm 80.000 tiền giấy khám sức khoẻ và 20.000 đồng tiền chụp ảnh. Do giấy khám sức khoẻ của cơ sở kinh doanh Văn T1 làm cho tôi người ta không nhận nên tôi có điện thoại thông báo cho bà T thì bà T nói đem giấy khám sức khoẻ về rồi trả lại tiền. Buổi chiều tôi đi về có lại cơ sở kinh doanh Văn T1 gặp bà T để trả lại giấy khám sức khoẻ, bà T trả lại cho tôi 80.000 đồng, còn 20.000 đồng nói là tiền công chụp ảnh.

Người làm chứng Phạm Văn T3 khai tại cơ quan điều tra: Tôi có nghe mọi người nói là cơ sở kinh doanh Văn Toàn có làm giấy khám sức khoẻ nên sáng ngày 26/10/2023, tôi có đến gặp ông T1 đặt làm 01 giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y, ông T1 chụp hình tôi bằng điện thoại di động và ghi thông tin và đưa tôi tờ giấy để ghi thông tin cá nhân của tôi. Buổi chiều tôi lại lấy giấy khám sức khoẻ và trả cho ông T1 80.000 đồng. Đến sáng ngày 31/10/2023, tôi đặt thêm 01 giấy khám sức khoẻ nữa thì gặp bà T đứng ra nhận và hẹn chiều đến lấy, tôi chưa kịp đến lấy thì Công an huyện Đ mời tôi làm việc, tôi chưa sử dụng giấy khám sức khoẻ ngày 26/10/2023 và đã giao nộp lại cho cơ quan công an. Sau đó, bà T có đến gặp tôi và trả lại cho tôi số tiền làm giấy khám sức khoẻ là 80.000 đồng.

Người làm chứng Trần Hồng N2 khai tại cơ quan điều tra: Sáng ngày 26/10/2023 tôi đến cơ sở kinh doanh Văn T1 mua hồ sơ xin việc và đặt làm giấy khám sức khoẻ, bà T chụp ảnh cho tôi và đưa cho tôi mảnh giấy trắng để ghi thông tin cá nhân của tôi. Tôi ngồi đợi khoảng 30 phút thì bà T đưa tôi 01 giấy khám sức khoẻ của Phòng khám Đ1 không ghi ngày cấp và 01 bộ hồ sơ xin việc, tôi trả cho bà tuyền 190.000 đồng rồi ra về. Khi đến nhà xem lại giấy khám sức khoẻ thì thấy không đạt vì phải do

cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp mới xin được việc. Tôi quay lại cơ sở kinh doanh Văn T1 nói cho bà T biết, bà T đồng ý làm lại cho tôi giấy khám sức khoẻ khác, khoảng 60 phút sau tôi quay lại lấy thì bà tuyền đưa cho tôi 01 giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y ghi ngày cấp là ngày 16/10/2023, lần nhận này tôi không trả tiền. Khi về nhà tôi gặp cậu tôi là Nguyễn Văn L1, tôi có nói chuyện và cho cậu tôi xem 02 giấy khám sức khoẻ trên. Do có nghi ngờ cơ sở kinh doanh Văn Toàn làm giấy khám sức khoẻ giả nên cậu L1 giữ lại 02 giấy này. Sau đó, bà T có đến gặp tôi và trả lại cho tôi số tiền làm giấy khám sức khoẻ là 80.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là BV Q - Dân y và Phòng khám Đ1 khai tại cơ quan điều tra: Sau khi phát hiện đối tượng làm giả giấy khám sức khoẻ đến nay thì mọi hoạt động về khám chữa bệnh, khám sức khoẻ cho người dân vẫn diễn ra bình thường. Mặc dù sự việc trên đã ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của bệnh viện và phòng khám nhưng chưa ghi nhận có ảnh hưởng trực tiếp và cũng chưa nghe dư luận phản ánh gì từ các giấy khám sức khoẻ giả gây ra. BV Q - Dân y xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Phòng khám Đ1 đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản khám xét cơ sở chụp hình, in ấn bảng hiệu Văn Toàn (tại ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ngày 31/10/2023 thu giữ: 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu LG, màu đen, đã qua sử dụng; 01 thùng máy vi tính (CPU) nhãn hiệu eMaster® màu đen, đã qua sử dụng; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu Logitech màu đen, đã qua sử dụng; 01chuột máy vi tính nhãn hiệu DAREU màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy in nhãn hiệu EPSON EP-4004 màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy Scan, hiệu Canon SCANNER K10486, màu đen, đã qua sử dụng; 05 Giấy khám sức khỏe có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "BỆNH VIỆN QUÂN - DÂN Y★BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CÀ MAU", có chữ ký và dấu đỏ "Trung tá BS. CKI. Trần Văn T6"; 06 giấy Cấp giấy chứng nhận sức khoẻ có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC TẮC VÂN★TRUNG TÂM Y TẾ★TP CÀ MAU-T CÀ MAU", có chữ ký và dấu đỏ "BS. Trần Quang T2"; 56 Giấy khám sức khỏe in trên khổ giấy A3, không có thông tin người được cấp, có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "BỆNH VIỆN QUÂN - DÂN Y★BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CÀ MAU", có dấu màu đỏ tên "Trung tá BS. CKI. Trần Văn T6"; 44 giấy Cấp giấy chứng nhận sức khỏe in trên khổ giấy A4 màu trắng, không có thông tin người được cấp, có dấu tròn đỏ ghi chữ "PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC TẮC VÂN★TRUNG TÂM Y TẾ★TP CÀ MAU-T CÀ MAU", có chữ ký và dấu màu đỏ tên "BS. Trần Quang T2".

Kết luận giám định số 138/KL-KTHS, ngày 13/12/2023 của Phòng K3, Công an tỉnh B kết luận:

Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 (trừ chữ viết, chữ số tại dòng 6, 7, 8, 9, 14, 15 trang 1, A6) so với chữ viết, chữ số của ông Lê Văn T1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M9 do cùng một người viết ra.

Chữ viết, chữ số tại dòng 6, 7, 8, 9, 14, 15 trang 1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 so với chữ viết, chữ số của bà Võ Thị T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M10 không phải do cùng một người viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Huỳnh Minh T7 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký Bác sĩ Huỳnh Minh T7 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Chữ ký mang tên Lê Huỳnh Minh T8 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký của Lê Huỳnh Minh T8 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một người ký.

Chữ ký mang tên Đặng Minh L2 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1, A2, A3 so với chữ ký của Đặng Minh L2 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra; Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Đặng Minh L2 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4, A5 so với chữ ký của Đặng Minh L2 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Thành C trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Nguyễn Thành C trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 có phải do cùng một người ký ra hay không; Chữ ký mang tên Nguyễn Thành C trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2 đến A5 so với chữ ký của Nguyễn Thành C trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một người ký ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Trần Văn T6 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký của Trần Văn T6 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Trần Quang T2 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A6 đến A11 so với chữ ký của Trần Quang T2 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M8 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Hình dấu có nội dung: “BS. Huỳnh Minh T7” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với hình dấu có nội dung: “BS. Huỳnh Minh T7” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung: “BS Lê Huỳnh Minh T8” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với hình dấu có nội dung: “BS.CKI. Lê Huỳnh Minh T8” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung: “BS Đặng Minh L2” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với hình dấu có nội dung: “BS. Đặng Minh L2” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung: “BS. Nguyễn Thành C” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với hình dấu có nội dung: “BS. Nguyễn Thành C” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung: “Trung tá BS.CKI Trần Văn T6” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với hình dấu có nội dung: “Trung tá BS.CKI Trần Văn T6” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung: "BS. Trần Quang T2" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A6 đến A11 so với hình dấu có nội dung: "BS. Trần Quang T2" trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M8 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung: "BỆNH VIỆN QUÂN - DÂN Y★BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CÀ MAU" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với hình dấu của Bệnh viện Q - Dân y tỉnh Cà Mau trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu có nội dung: "PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC TẮC VÂN★TRUNG TÂM Y TẾ★TP CÀ MAU-T CÀ MAU" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A6 đến A11 so với hình dấu của Phòng khám Đ1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Trong 11 mẫu giấy khám sức khoẻ thu giữ được tại cơ sở "Văn Toàn" ký hiệu từ A1 đến A11 qua kết luận xác định những giấy tờ trên là giả, trong đó: Chữ viết, chữ số trên tài liệu giám định (trừ chữ viết, chữ số tại dòng 6, 7, 8, 9, 14, 15 trang 1 ký hiệu A6) là do Lê Văn T1 viết ra; chữ ký của các bác sĩ trên tài liệu giám định không phải là chữ ký của các bác sĩ ký ra; hình dấu tên của các bác sĩ trên tài liệu giám định không phải là hình dấu tên của các bác sĩ đóng ra; hình dấu mộc đỏ trên tài liệu giám định không phải là hình con dấu thật của Bệnh viện Q1 - Dân y tỉnh Cà Mau và Phòng khám Đ1 đóng ra.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV91 ngày 14/9/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố bị cáo Võ Thị T và Lê Văn T1 về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; khoản 1, 3 Điều 17; điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Thị T từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; khoản 1, 3 Điều 17; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341; khoản 2, 3 Điều 35 BLHS phạt tiền đối với các bị cáo: Võ Thị T số tiền 5.000.000 đồng; Lê Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: BV Q2 - Dân y, Phòng khám Đ1 không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng mà các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán 02 giấy khám sức khoẻ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu LG, màu đen; 01 thùng máy vi tính (CPU) nhãn hiệu eMaster® màu đen; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu Logitech màu đen; 01 chuột máy vi tính nhãn hiệu DAREU màu đen; 01 máy in nhãn hiệu EPSON EP-4004 màu đen; 01 điện thoại di động iPhone 11, màu tím, số máy: MWJ42LL/A, số sê-ri: G0NCJ65JN72W; 01 máy ảnh, hiệu Nikon DIGITA CAMERA D3000, màu đen, số sêri: 8158964; 01 máy Scan, hiệu Canon SCANNER K10486, màu đen.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng: 05 Giấy khám sức khỏe có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y★BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CÀ MAU", có chữ ký và dấu đỏ "Trung tá BS. CKI. Trần Văn T6"; 06 giấy Cấp giấy chứng nhận sức khoẻ có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC TẮC VÂN★TRUNG TÂM Y TẾ★TP CÀ MAU-T CÀ MAU", có chữ ký và dấu đỏ "BS. Trần Quang T2" và các tài liệu sau: 56 Giấy khám sức khỏe in trên khổ giấy A3, không có thông tin người được cấp, có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y★BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CÀ MAU", có dấu màu đỏ tên "Trung tá BS. CKI. Trần Văn T6"; 44 giấy Cấp giấy chứng nhận sức khỏe in trên khổ giấy A4 màu trắng, không có thông tin người được cấp, có dấu tròn đỏ ghi chữ "PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC TẮC VÂN★TRUNG TÂM Y TẾ★TP CÀ MAU-T CÀ MAU", có chữ ký và dấu màu đỏ tên "BS. Trần Quang T2".

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Các bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra công khai, làm rõ. Theo đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 31/10/2023, tại cơ sở kinh doanh V, các bị cáo Võ Thị T và Lê Văn T1 đã sử dụng các thiết bị điện tử, phần mềm máy tính kết hợp với phương pháp thủ công làm ra 12 giấy khán sức khoẻ giả, trong đó có 06 giấy khám sức khoẻ của BV Q2 - Dân y và 06 giấy khám sức khoẻ Phòng khám Đ1, thu lợi số tiền 160.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của Bệnh viện Q - Dân y và Phòng khám Đ1 trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về thủ tục khám sức khoẻ và cấp giấy khám sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự câu kết chặt chẽ và phân công công việc rõ ràng. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Võ Thị T là người nảy sinh ý định, trực tiếp sử dụng các công cụ, phương tiện chụp, lưu trữ, chỉnh sửa, in ấn và tạo ra 12 giấy khám sức khoẻ giả; trực tiếp nhận làm cho 09 người; chụp hình cho 08 người; thu tiền và giao giấy cho 01 người; trả lại tiền cho 02 người, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính với vai trò là người khởi xướng, người thực hành tích cực trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê Văn T1 đã trực tiếp nhận làm cho 02 người; chụp hình, thu tiền và giao giấy cho 02 người; ghi thông tin của khách lên 12 giấy, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T với vai trò là người thực hành.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện sớm được kịp thời ngăn chặn nên gây ra thiệt hại không lớn đến danh dự, uy tín của BV Q2 - Dân y và Phòng khám Đ1, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mà

các bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình công tác, bị cáo Lê Văn T1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B tặng thưởng bằng khen, được Bộ trưởng Bộ G tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và nhiều loại giấy khen khác, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên áp dụng Án lệ số 48/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, cả 02 bị cáo T, T1 đều có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt áp dụng: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, riêng bị cáo T1 còn có nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục tại địa phương. Căn cứ quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, thì các bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng quy định này. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo T cho chính quyền địa phương, bị cáo T1 cho cơ quan nơi làm việc để giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm này, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước. Mục đích của các bị cáo làm giấy khám sức khoẻ giả nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 4 Điều 341; khoản 2, 3 Điều 35 BLHS phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo chỉ thu lợi được số tiền 160.000 đồng nên chỉ cần áp dụng mức phạt tiền khởi điểm đối với các bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Trong vụ án còn có một số hành vi, đối tượng khác có liên quan, được xử lý như sau:

Đối với hành vi mua giấy khám sức khoẻ giả tại cơ sở kinh doanh Văn Toàn của Nguyễn Phương K2, Nguyễn Trung T4, Trần Hồng N2, Trần Văn K1, Phạm Văn T3. Xét thấy những người này không biết đó là giấy khám sức khoẻ giả nên không đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Trường D, Nguyễn Thanh H1, Huỳnh Văn T5, quá trình xác minh những người này không sinh sống tại địa phương cũng như không có thông tin trên dữ liệu dân cư nên Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I

tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về bồi thường thiệt hại: BV Q - Dân y, Phòng khám Đ1 không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 160.000 đồng mà các bị cáo thu được từ việc bán 02 giấy khám sức khoẻ được xác định là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận, quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu LG, màu đen; 01 thùng máy vi tính (CPU) nhãn hiệu eMaster® màu đen; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu Logitech màu đen; 01 chuột máy vi tính nhãn hiệu DAREU màu đen; 01 máy in nhãn hiệu EPSON EP-4004 màu đen; 01 điện thoại di động iPhone 11, màu tím, số máy: MWJ42LL/A, số sê-ri: G0NCJ65JN72W; 01 máy ảnh, hiệu Nikon DIGITA CAMERA D3000, màu đen, số sêri: 8158964; 01 máy Scan, hiệu Canon SCANNER K10486, màu đen, đây là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các giấy tờ, tài liệu xác định là giả bao gồm: 05 Giấy khám sức khỏe có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "BỆNH VIỆN QUÂN - DÂN Y★BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CÀ MAU", có chữ ký và dấu đỏ "Trung tá BS. CKI. Trần Văn T6"; 06 giấy Cấp giấy chứng nhận sức khoẻ có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC TẮC VÂN★TRUNG TÂM Y TẾ★TP CÀ MAU-T CÀ MAU", có chữ ký và dấu đỏ "BS. Trần Quang T2" cùng 56 Giấy khám sức khỏe in trên khổ giấy A3, không có thông tin người được cấp, có dấu tròn màu đỏ ghi chữ "BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y★BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH CÀ MAU", có dấu màu đỏ tên "Trung tá BS. CKI. Trần Văn T6"; 44 giấy Cấp giấy chứng nhận sức khỏe in trên khổ giấy A4 màu trắng, không có thông tin người được cấp, có dấu tròn đỏ ghi chữ "PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC TẮC VÂN★TRUNG TÂM Y TẾ★TP CÀ MAU-T CÀ MAU", có chữ ký và dấu màu đỏ tên "BS. Trần Quang T2". Đây là các loại giấy tờ, tài liệu giả không được lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị T và Lê Văn T1 phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu*

của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; khoản 1, 3 Điều 17; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; khoản 1, 3 Điều 17; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024). Giao bị cáo cho Trường Tiểu học Đ2, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341; khoản 2, 3 Điều 35 BLHS, phạt tiền đối với bị cáo Võ Thị T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; bị cáo Lê Văn T1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng mà các bị cáo thu được từ việc bán hai giấy khám sức khoẻ giả. Ghi nhận, quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 màn hình máy vi tính; 01 thùng máy vi tính; 01 bàn phím máy vi tính; 01 chuột máy vi tính; 01 máy in; 01 điện thoại di động; 01 máy ảnh; 01 máy Scan. Các đồ vật trên có đặc điểm nêu trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/9/2024 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6, Quân khu I.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 11 giấy khám sức khoẻ giả đã hoàn chỉnh và 100 giấy khám sức khoẻ giả chưa hoàn chỉnh của BV Q2 - Dân y và Phòng khám Đ1. Các tài liệu trên có đặc điểm được mô tả trong Biên bản khám xét ngày 31/10/2023, Thông báo kết luận giám định ngày 15/12/2023 và Biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án ngày 11/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Võ Thị T và Lê Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2024) đối với các bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

3// Đặng Đức Huyền

Nơi nhận:
- VKSQSQK9;
- VKSQSKV91;
- Cơ quan ĐTHSKV6,QK9;
- Phòng THAQK9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Định Thành; Đông Hải, BL;
- Trường Tiểu học Đ;
- Lưu HS, THA.